

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH PHƯỚC

Số: 60 /2010/QĐ-UBND



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc 50/C

Đồng Xoài, ngày 25 tháng 8 năm 2010

### QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quyết định điều chỉnh dự toán xây dựng công trình  
trên địa bàn tỉnh Bình Phước.**

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND ngày 3/12/2004;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26/11/2003;

Căn cứ Bộ Luật Lao động ngày 23/6/1994; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ Luật Lao động ngày 2/4/2002; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ Luật Lao động ngày 29/6/2006;

Căn cứ Nghị định số 112/2009/NĐ-CP ngày 14/12/2009 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 97/2009/NĐ-CP ngày 30/10/2009 của Chính phủ quy định mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc ở công ty, doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, trang trại, hộ gia đình, cá nhân và tổ chức khác của Việt Nam có thuê mướn lao động;

Căn cứ Thông tư số 36/2009/TT-BLĐTBXH ngày 13/11/2009 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện mức lương tối thiểu vùng đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, trang trại, hộ gia đình, cá nhân và tổ chức khác của Việt Nam có thuê mướn lao động;

Căn cứ Công văn số 920/BXD-KTXD ngày 25/5/2010 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn điều chỉnh dự toán xây dựng công trình theo mức lương tối thiểu mới từ 01/01/2010;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Công văn số 508/SXD-KT&QLXD ngày 29/7/2010,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định điều chỉnh dự toán xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

**Điều 2.** Các ông ( bà) Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

**KT. CHỦ TỊCH**

**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nơi nhận:**

- Bộ Xây dựng;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- TTTU, TT HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- CT, PCT;
- Như Điều 2;
- LĐVP, CV: SX, KT;
- TT Công báo tỉnh;
- Lưu: VT.



*Nguyễn Văn Lợi*  
**Nguyễn Văn Lợi**

## QUY ĐỊNH

Về điều chỉnh dự toán xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 60 /2010/QĐ-UBND

ngày 25 / 8/2010 của UBND tỉnh)

### I. Quy định chung

1. Quy định này hướng dẫn điều chỉnh dự toán từ ngày 01/01/2010 theo mức lương tối thiểu vùng (nơi xây dựng công trình) quy định tại Nghị định số 97/2009/NĐ-CP ngày 30/10/2009 của Chính phủ đối với những khối lượng còn lại của công trình, gói thầu (sau đây gọi chung là dự toán xây dựng công trình) thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình sử dụng vốn nhà nước đang thực hiện dở dang.

Khuyến khích các dự án đầu tư xây dựng công trình sử dụng các nguồn vốn khác áp dụng các quy định điều chỉnh dự toán xây dựng công trình theo hướng dẫn tại Quy định này.

2. Các công trình lập đơn giá riêng hoặc bảng giá ca máy công trình với mức tiền lương tối thiểu đã được người có thẩm quyền ban hành, căn cứ nguyên tắc, phương pháp hướng dẫn của Quy định này để thực hiện điều chỉnh theo mức lương tối thiểu vùng mới.

3. Việc điều chỉnh giá hợp đồng, thanh toán khối lượng thực hiện từ ngày 01/01/2010 theo hợp đồng và các điều kiện đã thỏa thuận, ký kết trong hợp đồng; trường hợp trong hợp đồng các bên đã thỏa thuận không điều chỉnh giá trong suốt quá trình thực hiện, chủ đầu tư và nhà thầu xây dựng có thể thương thảo bổ sung hợp đồng để đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định.

### II. Quy định cụ thể

Dự toán xây dựng công trình, dự toán khảo sát xây dựng lập theo các bộ đơn giá xây dựng công trình của tỉnh Bình Phước tại các Quyết định:

Đơn giá xây dựng công trình, phần lắp đặt ban hành kèm theo Quyết định số 99/2006/QĐ-UBND ngày 05/10/2006 của UBND tỉnh; Đơn giá xây dựng công trình, phần khảo sát xây dựng ban hành kèm theo Quyết định số 100/2006/QĐ-UBND ngày 05/10/2006 của UBND tỉnh; Đơn giá xây dựng công trình, phần xây dựng ban hành kèm theo Quyết định số 101/2006/QĐ-UBND ngày 05/10/2006 của UBND tỉnh trong đó đã tính với mức lương tối thiểu là 350.000 đ/tháng; Cấp bậc tiền lương theo bảng lương A.1.8 ban hành kèm theo Nghị định số 205/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ được điều chỉnh như sau:

#### 1. Điều chỉnh dự toán chi phí xây dựng

## **1.1. Điều chỉnh chi phí nhân công**

1.1.1. Chi phí nhân công trong dự toán chi phí xây dựng lập theo các bộ đơn giá của tỉnh Bình Phước, phần lắp đặt ban hành kèm theo Quyết định số 99/2006/QĐ-UBND ngày 05/10/2006 của UBND tỉnh; phần xây dựng ban hành kèm theo Quyết định số 101/2006/QĐ-UBND ngày 05/10/2006 của UBND tỉnh được nhân với hệ số điều chỉnh tương ứng ( $K_{NC}^{DC}$ ) quy định tại phụ lục số 1A và 1B kèm theo Quy định này.

Hệ số điều chỉnh ( $K_{NC}^{DC}$ ) xác định bằng mức lương tối thiểu vùng theo quy định mới chia cho mức lương tối thiểu đã tính trong đơn giá.

1.1.2. Đối với các loại công tác xây lắp của các công trình thuộc nhóm khác của bảng lương A.1.8 thì sau khi đã điều chỉnh theo hệ số nhóm I được nhân với hệ số điều chỉnh tiếp như sau:

- Thuộc nhóm II: Bằng 1,062 so với tiền lương trong đơn giá xây dựng công trình, phần xây dựng (quy định tại phụ lục số 4 kèm theo).

- Thuộc nhóm III: Bằng 1,171 so với tiền lương trong đơn giá xây dựng công trình, phần xây dựng (quy định tại phụ lục số 4 kèm theo).

1.1.3. Chi phí nhân công trong đơn giá xây dựng công trình tỉnh Bình Phước – Phần lắp đặt được tính cho loại công tác xây lắp nhóm II (quy định tại Phụ lục số 4 kèm theo).

1.1.4. Chi phí nhân công trong đơn giá xây dựng công trình tỉnh Bình Phước, phần khảo sát xây dựng được tính cho loại công tác xây lắp nhóm II (quy định tại phụ lục số 4 kèm theo).

## **1.2. Điều chỉnh chi phí máy thi công**

1.2.1. Chi phí máy thi công trong dự toán chi phí xây dựng lập theo các bộ đơn giá của tỉnh Bình Phước đã tính theo mức lương tối thiểu 350.000 đ/tháng, được nhân với hệ số điều chỉnh  $K_{MTC}^{DC}$  (quy định tại phụ lục số 1A và 1B kèm theo) phù hợp với mức lương tối thiểu vùng.

Hệ số điều chỉnh máy thi công  $K_{MTC}^{DC}$  xác định bằng phương pháp bình quân gia quyền của chi phí theo nhóm máy.

1.2.2. Không điều chỉnh chi phí máy thi công trong dự toán khảo sát xây dựng lập theo đơn giá xây dựng công trình tỉnh Bình Phước, phần khảo sát xây dựng ban hành kèm theo Quyết định số 100/2006/QĐ-UBND ngày 05/10/2006 của UBND tỉnh.

1.2.3. Không điều chỉnh chi phí máy thi công trong dự toán khảo sát xây dựng ban hành kèm theo Quyết định số 50/2001/QĐ-UBND ngày 06/7/2001 của UBND tỉnh.

1.2.4. Đối với các công trình thi công theo tuyến qua nhiều tỉnh, thành phố đã xây dựng bảng giá ca máy riêng thì chủ đầu tư tính toán hệ số điều chỉnh để báo cáo người quyết định đầu tư quyết định.

**1.3. Các khoản mục chi phí tính bằng định mức tỷ lệ (%) trong dự toán chi phí xây dựng**

Các khoản mục chi phí tính bằng định mức tỷ lệ (%) trong dự toán chi phí xây dựng bao gồm: Chi phí trực tiếp khác, chi phí chung, thu nhập chịu thuế tính trước, thuế giá trị gia tăng, nhà tạm tại hiện trường để ở và điều hành thi công được tính theo các quy định hiện hành của nhà nước.

## **2. Điều chỉnh một số khoản mục chi phí khác**

**2.1.** Các khoản mục chi phí như quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình, lập dự án và thiết kế công trình xây dựng được tính bằng tỷ lệ (%) theo các quy định hiện hành của nhà nước.

### **2.2 Điều chỉnh dự toán khảo sát xây dựng**

- Dự toán chi phí khảo sát xây dựng lập theo bộ đơn giá của tỉnh Bình Phước, phần khảo sát xây dựng ban hành kèm theo Quyết định số 100/2006/QĐ-UBND ngày 05/10/2001 của UBND tỉnh thì chi phí nhân công được nhân với hệ số điều chỉnh  $K^{DC}_{KS}$  (quy định tại phụ lục số 2A và 2B kèm theo).

- Dự toán chi phí khảo sát xây dựng ban hành kèm theo Quyết định số 50/2001/QĐ-UBND ngày 06/7/2006 của UBND tỉnh thì chi phí nhân công được nhân với hệ số điều chỉnh  $K^{DC}_{KS}$  (quy định tại phụ lục số 2A và 2B kèm theo).

### **2.3. Điều chỉnh chi phí nhân công trong dự toán thí nghiệm vật liệu xây dựng và cấu kiện xây dựng**

Chi phí nhân công trong dự toán thí nghiệm vật liệu xây dựng và cấu kiện xây dựng xác định theo định mức, đơn giá thí nghiệm vật liệu xây dựng và cấu kiện xây dựng ban hành kèm theo Quyết định số 32/2001/QĐ-BXD ngày 20/12/2001 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng được nhân với hệ số điều chỉnh  $K^{DC}_{NCTN}$  (quy định tại phụ lục số 3 kèm theo).

## **3. Không điều chỉnh chi phí nhân công và máy thi công**

Đối với bộ đơn giá lắp đặt và bảo trì hệ thống chiếu sáng đô thị được ban hành kèm theo Quyết định số 119/2000/QĐ-UB ngày 29/12/2000 của UBND tỉnh; khi lập dự toán, các đơn vị căn cứ theo bộ định mức duy trì hệ thống chiếu sáng công cộng được Bộ Xây dựng công bố tại Công văn số 2274/BXD-VP ngày 10/11/2008 và mặt bằng giá vật tư, nguyên liệu, nhiên liệu, năng lượng theo thời điểm, địa điểm xây dựng công trình, đồng thời tính toán chi phí nhân công theo hướng dẫn của Quy định này.

## **III. Tổ chức thực hiện**

1.1. Những dự án đầu tư xây dựng đang lập hoặc đã lập nhưng chưa được cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư phê duyệt thì tổng mức đầu tư của dự án được điều chỉnh phù hợp theo chế độ tiền lương tối thiểu mới.

1.2. Công trình xây dựng của các dự án đầu tư xây dựng đang tổ chức thực hiện lập hồ sơ thiết kế, dự toán, tổng dự toán thì dự toán xây dựng công trình và các khoản mục chi phí khác trong tổng dự toán công trình được điều chỉnh theo các nội dung hướng dẫn của Quy định này.

1.3. Những công trình, hạng mục công trình đã được phê duyệt tổng dự toán, dự toán nhưng chưa tổ chức mở thầu; trước khi tổ chức đấu thầu, chủ đầu tư phải điều chỉnh lại tổng dự toán, dự toán, giá gói thầu và phê duyệt kết quả điều chỉnh dự toán xây dựng công trình theo Quy định này.

1.4. Những công trình, hạng mục công trình đã được phê duyệt tổng dự toán, dự toán và đã tổ chức mở thầu, chỉ định thầu hoặc đã hoàn tất kết quả đấu thầu nhưng chưa ký hợp đồng thì chủ đầu tư vẫn tiếp tục triển khai thực hiện các bước tiếp theo theo quy định hiện hành. Song song đó, chủ đầu tư phải điều chỉnh, phê duyệt lại tổng dự toán, dự toán, giá gói thầu theo Quy định này.

1.5. Những công trình, hạng mục công trình đang thi công dở dang, chủ đầu tư có trách nhiệm:

- Xác định giá trị khối lượng xây dựng đã thực hiện đến hết ngày 31/12/2009, phần khối lượng này không được điều chỉnh theo Quy định này.

- Xác định giá trị khối lượng xây dựng còn lại thực hiện từ ngày 01/01/2010 để áp dụng việc điều chỉnh dự toán công trình xây dựng theo Quy định này.

1.6. Chủ đầu tư tổ chức thực hiện và phê duyệt kết quả điều chỉnh dự toán xây dựng công trình đối với những khối lượng còn lại thực hiện từ ngày 01/01/2010 của công trình xây dựng thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình như quy định tại điểm 1, mục I tại Quy định này.

1.7. Trường hợp dự toán xây dựng công trình vượt tổng mức đầu tư thì chủ đầu tư phải báo cáo người quyết định đầu tư xem xét, quyết định.

1.8. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các đơn vị liên hệ Sở Xây dựng để được hướng dẫn cụ thể./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH



Nguyễn Văn Lợi

**Phụ lục 1A: HỆ SỐ ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN CHI PHÍ XÂY DỰNG**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 60 /2010/QĐ-UBND ngày 25 / 8 /2010 của UBND tỉnh,  
 áp dụng cho vùng III bao gồm các địa bàn: thị xã Đông Xoài, huyện Đông Phú và huyện Chơn Thành  
 với mức lương tối thiểu 810.000 đồng/tháng)

STT	Tên bộ đơn giá	Mức lương khi xây dựng đơn giá	Hệ số nhân công ( K <sup>DC</sup> <sub>NC</sub> )			Hệ số máy thi công (K <sup>DC</sup> <sub>MTC</sub> )
			Nhóm I	Nhóm II	Nhóm III	
01	Đơn giá xây dựng công trình – Phần xây dựng ban hành kèm theo Quyết định số 101/2006/QĐ-UBND ngày 05/10/2006 của UBND tỉnh	350.000đ/th	2,314	2,314*1,062	2,314*1,171	1,076
02	Đơn giá xây dựng công trình – Phần lắp đặt ban hành kèm theo Quyết định số 99/2006/QĐ-UBND ngày 05/10/2006 của UBND tỉnh	350.000đ/th		2,314*1,062		1,076



**Phụ lục IB: HỆ SỐ ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN CHI PHÍ XÂY DỰNG**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 60/2010/QĐ-UBND ngày 25/8/2010 của UBND tỉnh, áp dụng cho vùng IV bao gồm các địa bàn: thị xã Bình Long, thị xã Phước Long và các huyện: Hớn Quản, Bù Đốp, Bù Gia Mập, Bù Đăng, Lộc Ninh với mức lương tối thiểu 730.000 đồng/tháng)

STT	Tên bộ đơn giá	Mức lương khi xây dựng đơn giá	Hệ số nhân công (K <sup>DC</sup> <sub>NC</sub> )			Hệ số máy thi công (K <sup>DC</sup> <sub>MTC</sub> )
			Nhóm I	Nhóm II	Nhóm III	
01	Đơn giá xây dựng công trình – Phần xây dựng ban hành kèm theo Quyết định số 101/2006/QĐ-UBND ngày 05/10/2006 của UBND tỉnh	350.000d/th	2,086	2,086*1,062	2,086*1,171	1,063
02	Đơn giá xây dựng công trình – Phần lắp đặt ban hành kèm theo Quyết định số 99/2006/QĐ-UBND ngày 05/10/2006 của UBND tỉnh	350.000d/th		2,086*1,062		1,063



**Phụ lục 2A: HỆ SỐ ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN CHI PHÍ KHẢO SÁT XÂY DỰNG**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 60/2010/QĐ-UBND ngày 25/8/2010 của UBND tỉnh, áp dụng cho vùng III bao gồm các địa bàn: thị xã Đông Xoài, huyện Đông Phú và huyện Chơn Thành với mức lương tối thiểu 810.000 đồng/tháng)

STT	Tên bộ đơn giá	Mức lương khi xây dựng đơn giá	Hệ số nhân công (K <sup>pc</sup> <sub>ks</sub> )			Hệ số máy thi công
			Nhóm I	Nhóm II	Nhóm III	
01	Đơn giá xây dựng công trình – Phần khảo sát ban hành kèm theo Quyết định số 100/2006/QĐ-UBND ngày 05/10/2006 của UBND tỉnh	350.000đ/th		2,314*1,062		1
02	Đơn giá xây dựng công trình – Phần khảo sát ban hành kèm theo Quyết định số 50/2001/QĐ-UB ngày 06/7/2001 của UBND tỉnh	210.000đ/th		4,955*1,062		1

Ghi chú: Đơn giá xây dựng công trình – Phần khảo sát ban hành kèm theo Quyết định số 50/2001/QĐ-UB ngày 06/7/2001 của UBND tỉnh chỉ áp dụng đối với công tác khảo sát công trình điện.

**Phụ lục 2B: HỆ SỐ ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN CHI PHÍ KHẢO SÁT XÂY DỰNG**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 60 /2010/QĐ-UBND ngày 25/8 /2010 của UBND tỉnh, áp dụng cho vùng IV bao gồm các địa bàn: thị xã Bình Long, thị xã Phước Long và các huyện: Hớn Quản, Bù Đốp, Bù Gia Mập, Bù Đăng, Lộc Ninh với mức lương tối thiểu 730.000 đồng/tháng)

STT	Tên bộ đơn giá	Mức lương khi xây dựng đơn giá	Hệ số nhân công (K <sup>DC</sup> <sub>KS</sub> )			Hệ số máy thi công
			Nhóm I	Nhóm II	Nhóm III	
01	Đơn giá xây dựng công trình – Phần khảo sát ban hành kèm theo Quyết định số 100/2006/QĐ-UBND ngày 05/10/2006 của UBND tỉnh	350.000đ/th		2,086*1,062		1
02	Đơn giá xây dựng công trình – Phần khảo sát ban hành kèm theo Quyết định số 100/2006/QĐ-UBND ngày 05/10/2006 của UBND tỉnh	21.000đ/th		4,494*1,062		1

Ghi chú: Đơn giá xây dựng công trình – Phần khảo sát ban hành kèm theo Quyết định số 50/2001/QĐ-UB ngày 06/7/2001 của UBND tỉnh chỉ áp dụng đối với công tác khảo sát công trình điện.

**Phụ lục 3: HỆ SỐ ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN CHI PHÍ THÍ NGHIỆM VẬT LIỆU  
VÀ CẦU KIẾN XÂY DỰNG**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 60 /2010/QĐ-UBND ngày 25 / 8 /2010 của UBND tỉnh)

Mức lương tối thiểu vùng	Vùng III	Vùng IV
	Hệ số điều chỉnh	810.000 đồng/tháng
Chi phí nhân công $K_{DC}$ $K_{NCTN}$	4,250	3,830

Ghi chú:

- Vùng III bao gồm các địa bàn: thị xã Đông Xoài, huyện Đông Phú và huyện Chơn Thành.
- Vùng IV bao gồm các địa bàn: thị xã Bình Long, thị xã Phước Long, huyện Hớn Quản, huyện Lộc Ninh, huyện Bù Đốp, huyện Bù Gia Mập và huyện Bù Đăng.



## PHỤ LỤC 4

Bao hành kèm theo Quyết định số: 60./2010/QĐ-UBND ngày 25/8/2010 của UBND tỉnh Bình Phước)

### 1. Nhóm I: Bao gồm:

- Mộc, nề, sắt.
- Lắp ghép cấu kiện, thí nghiệm hiện trường.
- Sơn vôi và cát, lắp kính.
- Bê tông.
- Duy tu bảo dưỡng đường băng, sân bay.
- Sửa chữa cơ khí tại hiện trường.
- Công việc thủ công khác.

### 2. Nhóm II: Bao gồm:

- Vận hành các loại máy xây dựng.
- Khảo sát, đo đạc xây dựng.
- Lắp đặt máy móc thiết bị, đường ống.
- Bảo dưỡng máy thi công.
- Xây dựng đường giao thông.
- Lắp dựng tuốc bin có công suất < 25MW.
- Gác chắn đường ngang, gác chắn cầu chung thuộc ngành đường sắt.
- Quản lý, sửa chữa thường xuyên đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa.
- Tuân đường, tuân cầu, tuân ham đường sắt, đường bộ.
- Kép phà, lắp cầu phao thủ công.

### 3. Nhóm III: Bao gồm:

- Xây lắp đường dây điện, điện chiếu sáng.
- Xây lắp thiết bị trạm biến áp.
- Xây lắp cầu.
- Xây lắp công trình thủy.
- Xây dựng đường băng sân bay.
- Công nhân địa, vật lý.
- Lắp doing tuốc bin có công suất  $\geq$  25MW
- Xây dựng công trình ngầm.
- Xây dựng công trình thủy điện, công trình đầu nối thủy lợi.
- Đại tu làm mới đường sắt.